

Thách thức trong việc phát triển bền vững làng nghề trong bối cảnh đô thị hoá: Nghiên cứu trường hợp làng nghề sen tại một số tỉnh của Việt Nam

Trần Văn Hiệp

Khoa Kinh tế - QTKD, Trường Đại học Mở - Địa Chất
Tổ chức nghiên cứu Nông lâm quốc tế tại Việt Nam (ICRAF Việt Nam)

Bùi Quỳnh Chi

Viện Khoa học công nghệ Cơ khí, Tự động hoá và Môi trường

Ngày nhận bài 30/6/2025 | Ngày gửi phản biện 02/7/2025 | Ngày duyệt đăng 10/7/2025

Tóm tắt: Quá trình đô thị hóa tại Việt Nam đang đặt các làng nghề truyền thống vào thách thức trong việc phát triển bền vững. Bài viết phân tích các thách thức đối với sự phát triển bền vững của các làng nghề sen, một biểu tượng văn hóa và kinh tế quan trọng tại một số tỉnh của Việt Nam. Thông qua nghiên cứu tình huống tại làng lụa tơ sen Phùng Xá (Hà Nội) và các làng nghề du lịch sen Đồng Tháp, nghiên cứu làm rõ các thách thức trên ba trụ cột: kinh tế, xã hội, và môi trường. Kết quả cho thấy các thách thức mang tính hệ thống, bao gồm lợi nhuận phân bổ không cân xứng, nguy cơ đứt gãy thế hệ trong truyền nghề do lao động trẻ dịch chuyển, và xung đột về môi trường, đất đai. Những vấn đề này tương tác tạo ra đe dọa sự tồn vong của làng nghề. Bài viết đề xuất các giải pháp thực tiễn, tập trung vào tái cấu trúc chuỗi giá trị, quy hoạch không gian, phát triển du lịch cộng đồng và đổi mới đào tạo nhân lực nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

Từ khóa: phát triển bền vững thách thức, làng nghề sen, đô thị hóa, Việt Nam

1. Giới thiệu

Việt Nam đang trải qua một giai đoạn chuyển đổi kinh tế - xã hội sâu sắc, được định hình bởi hai xu thế lớn: Quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ nhanh chóng và cam kết mạnh mẽ đối với các mục tiêu phát triển bền vững. Tốc độ đô thị hóa cao đã và đang tái định hình không gian nông thôn, tạo ra những tác động đa chiều. Một mặt, quá trình này mang lại cơ hội về thị trường tiêu thụ và việc làm phi nông nghiệp. Mặt khác, nó cũng gây ra những hệ lụy như sự đình trệ sản xuất nông thôn do dịch chuyển lao động và áp lực nặng nề lên hạ tầng và môi trường. Song song đó, việc theo đuổi các Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) đòi hỏi Việt Nam phải cân bằng giữa ba trụ cột cốt lõi: i) Tăng trưởng kinh tế; ii) Công bằng xã hội; và iii) Bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh đó, các làng nghề truyền thống, với tư cách là những thực thể kinh tế - văn hóa đặc thù, đang đứng trước một bước ngoặt quyết định. Được định nghĩa pháp lý theo Nghị định 52/2018/NĐ-CP, Việt Nam hiện có khoảng 5.411 làng nghề, trong đó có 1.864 làng nghề truyền thống được công nhận, thu hút khoảng 11 triệu lao động (Nguyễn Thị Thu Hường & Nguyễn Văn Dũng, 2021; Đào Cao Sơn, 2023). Các làng nghề không chỉ là nơi tạo ra việc làm và thu nhập, mà còn là không gian sống chứa đựng di sản văn hóa, kết tinh bản sắc và kỹ năng độc đáo của dân tộc. Tuy nhiên, sự tồn tại của chúng đang bị đe dọa nghiêm trọng.

Cây sen không chỉ là quốc hoa, mang biểu tượng văn hóa sâu sắc, mà còn là một cây trồng đa giá trị với tiềm năng kinh tế to lớn. Các sản phẩm từ sen rất đa dạng, từ ẩm thực (hạt sen, trà sen), thủ công mỹ nghệ (lụa tơ sen), dược phẩm cho đến du lịch sinh thái (Trần Thị Quốc Khánh, 2024). Do đó, việc phân tích những thách thức mà các làng nghề sen đang đối mặt sẽ cung cấp những hiểu biết sâu sắc, có giá trị tham chiếu cho việc hoạch định chính sách phát triển bền vững cho các làng nghề khác trên cả nước. Các công trình nghiên cứu về làng nghề tại Việt Nam đã chỉ ra những thách thức như tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nguy cơ mai một của nhiều làng nghề do thiếu người kế nghiệp, và đề xuất các giải pháp về quy hoạch, vốn và công nghệ (Phạm Xuân Hậu, Trịnh Văn Anh, 2012; Đào Cao Sơn, 2023). Tuy nhiên, các nghiên cứu này thường tiếp cận vấn đề một cách đơn lẻ. Hiện đang thiếu một nghiên cứu tổng hợp, sử dụng khung phân tích phát triển bền vững một cách có hệ thống để làm rõ sự tương tác và cộng hưởng của các thách thức đa chiều dưới tác động của quá trình đô thị hóa.

Do đó, nghiên cứu này lựa chọn các làng nghề sen làm trường hợp phân tích điển hình. Số liệu của bài báo được thu thập, tổng hợp và phân tích các văn bản pháp quy của Chính phủ, các báo cáo của cơ quan nhà nước, các công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí uy tín, và dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội liên quan. Bên cạnh đó, các cuộc phỏng vấn với ba nghệ nhân tại làng nghề lụa tơ sen Phùng Xá, tám người lao động tham gia trực tiếp sản xuất sản phẩm tại làng nghề lụa tơ sen Phùng Xá và hai cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương để thu thập thông tin chi tiết và các góc nhìn đa chiều. Sau khi số liệu được làm sạch, các phương pháp phân tích so sánh, phân tích theo nội dung được áp dụng để làm rõ những thách thức trong việc phát triển tại làng nghề sen Việt Nam.

2. Những thách thức trong việc phát triển bền vững làng nghề sen tại Việt Nam

Thách thức về kinh tế: Các làng nghề hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình phát triển. Trước hết là áp lực về đất đai và không gian sản xuất do quá trình đô thị hóa. Tại Cụm Đà (Hà Nội), một làng nghề ven đô, gần 80% diện tích đất nông nghiệp đã bị chuyển đổi sang đất đô thị, khiến nghề nông truyền thống gần như biến mất (Nguyễn Khắc Hoàn và cộng sự, 2017; Phuong Anh Nguyen, 2022). Không gian sản xuất ngày càng bị thu hẹp, mặt bằng sản xuất chật chội, thường nằm xen kẽ trong khu dân cư, dẫn đến chi phí sản xuất tăng do phải nhập nguyên liệu từ nơi khác, đồng thời làm giảm khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó, việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu làng nghề còn gặp nhiều hạn chế. Mặc dù thương hiệu thường gắn với địa danh và uy tín lâu đời, nhưng do thiếu liên kết, phần lớn các cơ sở (65%) chưa có bộ phận chuyên trách về thương hiệu, và chỉ có 25% đăng ký bảo hộ nhãn hiệu (Đào Cao Sơn, 2023). Điều này dẫn đến tình trạng hàng giả, sao chép mẫu mã tràn lan, làm ảnh hưởng đến uy tín chung, như trường hợp các logo “gốm Bát Tràng” tự phát trên thị trường. Thậm chí, nhiều sản phẩm khi xuất khẩu phải mang thương hiệu nước ngoài, làm mất đi giá trị của làng nghề Việt. Về vốn và công nghệ, phần lớn các cơ sở sản xuất trong làng nghề có quy mô hộ gia đình nhỏ, trong đó 80% không đủ điều kiện về vốn để đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại (Phạm Xuân Hậu & Trịnh Văn Anh, 2012). Công nghệ sản xuất chủ yếu vẫn là thủ công, dẫn đến năng suất thấp và chất lượng không đồng đều. Cuối cùng, thị trường tiêu thụ cũng không ổn định khi hệ thống phân phối còn manh mún, phụ thuộc vào các kênh trung gian, làm tăng giá thành và giảm lợi nhuận cho người sản xuất. Dù một số làng nghề như Bát Tràng đã bước đầu khai thác hiệu quả thương mại điện tử, chiếm tới 40,8% doanh thu gồm sử trên các sàn thương mại, nhưng phần lớn các làng nghề khác vẫn chưa tận dụng được lợi thế từ kênh bán hàng này (Đào Cao Sơn, 2023).

Thách thức về xã hội: Các làng nghề truyền thống đang đối mặt với nguy cơ đứt gãy thế hệ và mai một kỹ năng nghề do lao động trẻ ngày càng rời xa nghề truyền thống (Phạm Xuân Hậu & Trịnh Văn Anh, 2012). Sức hút từ các khu công nghiệp với mức thu nhập hấp dẫn đã khiến nhiều thanh niên bỏ nghề. Tại làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), nghệ nhân trẻ nhất hiện nay cũng đã 40 tuổi, trong khi lớp trẻ có trình độ học vấn cao lại không còn mặn mà với nghề dệt. Tại Phú Vinh, dù có Trung tâm dạy nghề, phần lớn học viên lại đến từ nơi khác, còn thanh niên trong làng ít quan tâm và thiếu đam mê (Đào Cao Sơn, 2023). Việc truyền nghề vì vậy đang bị gián đoạn, dẫn đến nguy cơ mất mát các kỹ năng tinh xảo

và bí quyết sản xuất đặc trưng. Công tác đào tạo nghề tại các địa phương cũng chưa thực sự hiệu quả khi các khóa học thường chỉ mang tính ngắn hạn và tập trung vào những kỹ năng cơ bản. Bên cạnh đó, xung đột lợi ích và thiếu liên kết trong nội bộ làng nghề cũng là một trở ngại lớn. Dù thương hiệu làng nghề mang tính tập thể và cần sự hợp tác giữa các cơ sở, nhưng trên thực tế, nhiều đơn vị vừa hợp tác vừa cạnh tranh, dễ phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh. Các tổ chức tập thể như hợp tác xã, hiệp hội vẫn hoạt động chủ yếu mang tính hình thức, chưa thực sự đóng vai trò gắn kết các thành viên. Đồng thời, quá trình đô thị hóa và lối sống hiện đại cũng đang làm xói mòn các giá trị văn hóa truyền thống, tác động mạnh đến cấu trúc xã hội và bản sắc của các làng nghề (Phuong Anh Nguyen, 2022).

Thách thức về môi trường: Ô nhiễm môi trường đang trở thành một vấn đề đáng báo động tại nhiều làng nghề do hoạt động sản xuất quy mô nhỏ, phân tán, sử dụng công nghệ lạc hậu và xen kẽ trong khu dân cư, khiến việc kiểm soát và xử lý chất thải gặp nhiều khó khăn (Phạm Xuân Hậu & Trịnh Văn Anh, 2012). Tình trạng ô nhiễm không khí và nước diễn ra phổ biến, khi bụi, hơi dung môi hữu cơ từ các công đoạn sản xuất như dệt, nhuộm, chế biến, cùng với tiếng ồn từ máy móc thường xuyên vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Nước thải sản xuất và sinh hoạt phần lớn không được xử lý mà xả thẳng ra môi trường, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất, nước và không khí. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, tất cả các nhóm làng nghề được khảo sát đều gây ô nhiễm, với nhiều chỉ số vượt quy chuẩn từ 1,05 đến 26,5 lần (Đào Cao Sơn, 2023). Bên cạnh đó, chất thải rắn cũng là một vấn đề lớn, đặc biệt tại các làng nghề chế biến nông sản, tạo áp lực lên hệ thống xử lý của địa phương. Điển hình như tại làng nghề gỗ Đồng Kỵ, lượng chất thải rắn phát sinh có thể lên tới 12 - 15 tấn mỗi ngày (Đào Cao Sơn, 2023).

Bên cạnh ô nhiễm, áp lực về đất đai do đô thị hóa đang tạo ra xung đột giữa không gian sản xuất và không gian sống. Quá trình đô thị hóa làm thu hẹp đất nông nghiệp, bao gồm cả vùng trồng nguyên liệu và diện tích dành cho sản xuất của làng nghề. Một trường hợp điển hình tại Cụ Đà, Hà Nội cho thấy gần 80% đất nông nghiệp của làng đã phải nhường cho các dự án phát triển đô thị, buộc các hộ gia đình phải sản xuất ngay trong khu dân cư.

Bảng 2: Tổng hợp các thách thức phát triển bền vững tại các làng nghề Sen

Trụ cột Bền vững	Thách thức chung	Biểu hiện tại làng nghề sen Phùng Xá, Hà Nội	Biểu hiện tại làng nghề sen Đồng Tháp
Kinh tế	Chuỗi giá trị không bền vững	Phụ thuộc vào kỹ năng của nghề nhân, khó nhân rộng. Cạnh tranh với sản phẩm công nghiệp.	Phân bổ lợi nhuận không đều, nông dân thu nhập thấp, thiếu liên kết.
	Xây dựng thương hiệu & thị trường	Khó khăn trong việc tiếp cận thị trường cao cấp quốc tế dù sản phẩm độc đáo.	Nhiều sản phẩm OCOP nhưng thương hiệu chung còn yếu, chủ yếu thị trường nội địa.
Xã hội	Đứt gãy thế hệ & mai một kỹ năng	Nguy cơ thất truyền kỹ thuật dệt tơ sen. Lao động trẻ không mặn mà do thu nhập thấp, thiếu định hướng.	Lao động dịch chuyển sang các ngành khác. Ít tập trung vào kỹ năng thủ công tinh xảo.
	Tác động tiêu cực của phát triển	Xung đột sử dụng đất, áp lực từ lối sống đô thị.	Xung đột văn hóa do du lịch, thương mại hóa, phá vỡ cấu trúc xã hội truyền thống.
Môi trường	Ô nhiễm từ sản xuất	Ô nhiễm từ dệt, nhuộm (nếu có). Áp lực từ rác thải sinh hoạt và xây dựng.	Ô nhiễm hữu cơ từ chế biến nông sản, nước thải từ các cơ sở ăn uống du lịch.
	Áp lực tài nguyên	Áp lực lên đất đai, không gian sản xuất bị thu hẹp do đô thị hóa.	Áp lực lên tài nguyên nước và cảnh quan do du lịch quy mô lớn, rác thải du lịch.

3. Một số kiến nghị phát triển bền vững làng nghề sen Việt Nam

Để tháo gỡ các thách thức và đe dọa sự phát triển bền vững các làng nghề sen, cần có một hệ thống giải pháp đồng bộ, tác động vào cả chính sách vĩ mô, năng lực nội tại của làng nghề và học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình thành công.

Thứ nhất, quy hoạch tích hợp và quản lý không gian là giải pháp căn cơ để giải quyết xung đột giữa sản xuất và sinh hoạt. Quy hoạch phát triển làng nghề phải được lồng ghép chặt chẽ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị. Cần quyết liệt triển khai việc xây dựng các cụm công nghiệp làng nghề tập trung, mô hình này không chỉ giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm tại nguồn mà còn tạo điều kiện để đầu tư hạ tầng xử lý môi trường đồng bộ, giúp các cơ sở có không gian để mở rộng sản xuất và áp dụng công nghệ mới. Đây là chìa khóa để phá vỡ vòng xoáy tiêu cực giữa áp lực đất đai và ô nhiễm môi trường đã phân tích ở trên.

Thứ hai, cần khuyến khích và hỗ trợ việc hình thành các mô hình liên kết theo chuỗi, từ liên kết ngang giữa các hộ sản xuất để tạo thành hợp tác xã, tổ hợp tác, cho đến liên kết dọc giữa vùng nguyên liệu với các doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ. Điều này giúp tăng sức mạnh đàm phán, ổn định đầu ra và đảm bảo lợi ích hài hòa hơn cho người nông dân. Đồng thời, cần tập trung vào việc đa dạng hóa sản phẩm theo hướng tăng giá trị gia tăng. Thay vì chỉ tập trung vào sản phẩm thô và thực phẩm, cần đầu tư nghiên cứu và phát triển để khai thác tiềm năng to lớn trong các lĩnh vực còn nhiều dư địa như dược phẩm (trà tim sen, trà lá sen), mỹ phẩm, thời trang cao cấp (lụa tơ sen), sữa hạt sen và quà lưu niệm tinh xảo.

Thứ ba, giải quyết khủng hoảng nguồn nhân lực kế thừa. Để thu hút và giữ chân lao động trẻ, cần các chương trình đào tạo kép, kết hợp giữa việc truyền dạy kỹ năng thủ công tinh hoa từ các nghệ nhân với việc trang bị kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh, marketing kỹ thuật số, ngoại ngữ và kỹ năng dịch vụ du lịch là hướng đi cần thiết. Bên cạnh đó, việc xây dựng các không gian sáng tạo ngay tại làng nghề, nơi kết nối các nghệ nhân với các nhà thiết kế trẻ, có thể tạo ra một môi trường làm việc năng động, khuyến khích sự đổi mới và giúp các sản phẩm truyền thống bắt kịp với xu hướng thẩm mỹ đương đại. Cần có các chính sách tôn vinh và hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi cần đi vào thực chất, vượt qua các danh hiệu mang tính hình thức để có những hỗ trợ cụ thể về tài chính, không gian sáng tạo, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền nghề.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Xuân Hậu, Trịnh Văn Anh (2012). *Giải pháp phát triển bền vững làng nghề truyền thống ở Việt Nam phục vụ du lịch*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 35.
2. Nguyễn Khắc Hoàn, Lê Thị Phương Thảo, Hoàng La Phương Hiền, Phan Minh Huân, (2017). *Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của làng nghề truyền thống tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Khoa học - Đại học Huế, 126(5A), 161–171.
3. Nguyễn Thị Thu Hường, Nguyễn Văn Dũng, (2021). *Chuyển đổi số đối với sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại Hà Nội*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 84.
4. Đào Cao Sơn, (2023). *Phát triển thương hiệu làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống khu vực phía Bắc*. Luận án tiến sĩ, trường Đại học Thương Mại.
5. Trần Thị Quốc Khánh, (2024). Nghiên cứu xây dựng làng nghề sen phát triển bền vững gắn với du lịch tại Việt Nam (No. ĐTDL.CN-47/20). Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường, Hà Nội.
6. Phuong Anh Nguyen, (2022). *Traditional craft villages in Hanoi under the pressure of peri-urbanization. An integrated strategy for Cu Da village sustainable development* (PhD Thesis). Politecnico di Torino.